Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập Tự do Hạnh phúc

*

Kính gửi:

Ủy ban Nhân dân

Xã Tân Lý Tây

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN

Tôi tên là Bùi thị Cầm, sinh ngày 01-04-1954, tại Tân Lý Tây, Châu Thành, Tiền Giang. Chứng minh nhân dân số 310447445 cấp ngày 20.08.1993.

Là vợ chính thức có hôn thú của Ông Huỳnh Công Hưởng, CMND số 311516253 cấp ngày 20-09-1993.

Kính xin Quý Ủy ban chứng nhận cho tôi. Kính xin nhận nơi đây lòng thành thật và biết ơn của tôi.

Ngày 5 tháng 8 năm 1997

(chữ ký)

Bùi thị Cầm

[illegible] ngày 6/8/97
Tôi Triệu Văn Út
U.B.N.D [illegible] chứng nhận
bản [illegible] bản chính

Triệu Văn Út

Xác nhận

UBND Xã Tân Lý Tây xác nhận Bà Bùi Thị Cầm sinh 1954, quê quán ấp Tân Phú xã Tân Lý Tây, năm 1981 bà là vợ ông Huỳnh Công Hưởng sinh 1940 đã có 02 đứa con là: Huỳnh Bảo Trân 1984

: Huỳnh Bảo Châu 1988

đến năm 1988 bà Bùi Thị Cầm chuyển về Thị Trấn Tân Hiệp.

Tân Lý Tây ngày 5 tháng 08 năm 1997

TM. UBND XÃ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Cư

UNITED STATES CATHOLIC CONFERENCE
Migration and Refugee Services
3211 Fourth Street N.E., Washington D.C. 20017-1194 800-233-0213

HUYNH, CONG HUONG 9512

DATE 01/19/99

ACCOUNT NO. V-113379-0

Dear Sir or Madam,

We wish to thank and congratulate you on the full payment of your Travel Loan. The funds that you repaid will allow the U.S. Government to continue its financial assistance for the admission of future refugee

A report of your successful repayment will be provided to a national credit reporting agency to advise other creditors of your paid account. This information can be used by you as a credit reference should you so desire.

Again, thank you for honoring your obligation and good luck in your future endeavors.

United States Catholic Conferenc
Migration and Refugee Services

(DETACH COUPON AT DASHED LINE AND RETURN WITH REMITTANCE)

PAYMENT COUPON

MIGRATION & REFUGEE SERVICES • UNITED STATES CATHOLIC CONFERENCE
3211 FOURTH STREET N.E., WASHINGTON D.C. 20017 1194 • PHONE (800) 233-0213

PLEASE PROVIDE NEW ADDRESS IF DIFFERENT FROM ONE SHOWN

ACCOUNT NO. V-113379-0

HUYNH, CONG HUONG

DATE 01/19/99

SOC SEC NO. 531-35-326

ALIEN NO. A74508051

AMOUNT DUE $0.00

** NO PAYMENT DUE **

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
-:-:-:-:-:-:-:-
Số : 22

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-:-:-:-:-:-:-:-:-:-:-:-:-:-

/)/Mỹ Tho, ngày 21 tháng 7 năm 1997

ĐỂ THI HÀNH ÁN

TRÍCH SAO QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 37/TTLH của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho được lập ngày 17/6/1994 giữa:

- HUỲNH CÔNG HƯỜNG, sinh năm 1940
  Nghề nghiệp: Buôn bán
  Trú quán : 76D/4 ấp Rẫy, thị trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- TĂNG SA LÝ, sinh năm 1949
  Nghề nghiệp: Buôn bán
  Trú quán : 551 ấp Đức - 15 - TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Huỳnh Công Hường và Tăng Sa Lý.

2/ Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con và góp phí tốn nuôi con như sau: Không có vì các con đều đã trên 18 tuổi.

3/ Công nhận sự thỏa thuận về chia tài sản như sau: Không có.

4/ Về án phí: Ông Hường, bà Lý mỗi người nộp 25.000đồng. Hoàn lại cho ông Hường 25.000đồng dự phí.

TRÍCH THEO BẢN CHÍNH
Cấp cho ông Huỳnh Công Hường
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO
Thẩm phán

TÒA ÁN N.D THÀNH PHỐ MỸ THO T. TIỀN GIANG

Lê Văn Sao

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG
SỞ TƯ PHÁP
--oOo--
Số: 153/TT.STP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Mỹ Tho, ngày 28 tháng 4 năm 1997

TỜ TRÌNH

Về việc hủy giấy chứng nhận
kết hôn cấp sai quy định pháp luật.

---***---

Kính gởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Ông Huỳnh Công Hường, sinh năm 1940, thường trú tại ấp Rẫy, Thị Trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền giang, đã kết hôn với bà Tăng Sa Lý, sinh năm 1949, thường trú tại 551 Ấp Bắc, phường 5, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang từ trước 30/ 4/ 1975; và hai người này đã có với nhau bốn người con chung.

Đến năm 1975, Ông Hường đi học cải tạo. Năm 1981, ông Hường đăng ký kết hôn với bà Bùi Thị Tâm, sinh ngày 01/4/1954; và được Lê Văn Cu - Phó Chủ tịch UBND xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ký và cấp ngày 06/01/1981. Năm 1988 bà Tăng Sa Lý (vợ ông Huỳnh Công Hường) đăng ký kết hôn với Nguyễn Thanh Liêm, sinh ngày 31/12/1950; và được Bùi Minh Giám - Chủ tịch UBND phường 5, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang ký và cấp ngày 01/9/1988. Nhưng thực tế đến năm 1994, thì ông Hường và bà Lý mới ly hôn tại quyết định số 37 ngày 17/6/1994 của Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 1; 4 và Điều 7 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam ngày 29/12/1986 thì cả hai trường hợp đăng ký kết hôn trên đều trái với quy định của pháp luật.

Sở Tư pháp tỉnh Tiền giang kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền giang ra quyết định hủy bỏ hai giấy chứng nhận kết hôn trên.

GIÁM ĐỐC
SỞ TƯ PHÁP TỈNH TIỀN GIANG

SỞ TƯ PHÁP

Nơi nhận:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do- Hạnh phúc
Số: 1009 /QĐ.UB	Mỹ Tho, ngày 01 tháng 07 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy giấy chứng nhận kết hôn
cấp sai quy định pháp luật của UBND xã
Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 21/06/1994;

- Căn cứ vào Điều lệ đăng ký hộ tịch ban hành kèm theo Nghị định 04/CP ngày 16/01/1961 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ);

- Xét việc cấp giấy chứng nhận kết hôn không đúng quy định pháp luật của Phó Chủ tịch UBND xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay hủy bỏ giấy chứng nhận kết hôn số 34 quyển 01 của HUỲNH CÔNG HƯỜNG và BÙI THỊ TÂM do LÊ VĂN CỦ - Phó Chủ tịch UBND xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ký và cấp ngày 06/01/1981.

Điều 2: Các ông Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, Trưởng Phòng Tư pháp huyện Châu Thành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Tây và cán bộ hộ tịch xã Tân Lý Tây có trách nhiệm thi hành quyết định này.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

NGUYỄN TRƯỜNG KỲ

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu.

Tỉnh, Thành phố Tiền giang
Huyện, Quận Châu Thành
Xã, Phường Tân Lý Tây

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6
Quyển số 01/97
Số 33

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ: BUI THỊ TÂM	Họ tên chồng: HUỲNH CÔNG HƯỜNG
Sinh ngày: 01.04.1954	Sinh ngày: 24.04.1940
Quê quán: Tân Lý Tây - Châu Thành Tiền giang	Quê quán: Huế
Nơi thường trú: ấp Lấy Tây Trên Tân Hiệp huyện Châu Thành Tỉnh Tiền giang	Nơi thường trú: Mỹ
Nghề nghiệp: Nội trợ	Nghề nghiệp: Công nhân
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu: 310447445	Số CMND hoặc Hộ chiếu: 311516253

Ngày 08 tháng 07 năm 1997

TM.UBND Xã Tân Lý Tây

Chữ ký người vợ

Bùi Thị Tâm

Chữ ký người chồng

Huỳnh Công Hường

Hồ Văn Võ

10/96 QĐ 261/QĐ-HT(QĐ1)

- Căn cứ theo quyết định số 2009 / KH-UB ngày 01 - 07 - 1997 hủy bỏ việc kết hôn ngày 06 - 01 - 1981 của UBND [illegible] Tây.

- Nay thu hồi giấy kết hôn đã cấp cho Ông: Huỳnh Công Hưởng và Bà: Bùi Thị Tâm..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

KẾT HÔN

20/02 '98 17:31 ☎84 73 874444 BFAX MY THO → CT 001

1740

CT 22

MY THO
20 02 98
82100

873058W GMT VT
051 17.35
881036X GHO VT
ZCZC GH04145 2074TX
TP HOCHIMINH 117 20 1646

HUYNH CONG HOANG (H41-282)
768/4 AP RAY TAN HIEP CHAU THANH
TIEN GIANG

XIN HAY DEN TOA AN NHAN DAN TOI CAO VA DE NGHI HO HUY BO VIEC
HON NHAN CUA ONG VOI TANG SA LY. HAY XIN TOA AN NHAN DAN TOI CAO BAN
COPY VE VIEC GIAI QUYET VAN DE NAY VA DE NGHI HO TAI XAC NHAN HON
NHAN CO GIA TRI CUA ONG VOI BUI THI TAM.
HAY TOI TRUC TIEP 184 BIS PASTEUR, Q 1 T P H C M HOAC FAX THEO SO
8297565 GUI BAN COPY NHUNG GIAY TO ODP DA NEU TREN.
NHO GHI TREN FAX CHU: '' REF: JUN'S SITE REVIEW CASE/H41-282 ''
US TEAM

COL HOANG 768/4
NNNN
HR LS 1

881036X GHO VT
873058W GMT VT
MMMMM

Ngày 15 tháng 3 năm 1999

Trân trọng kính gởi Bà Chủ tịch

Tôi xin Ơn Trên phù hộ cho Bà được luôn luôn mạnh khỏe, để giúp đỡ những người tị nạn.

Hồ sơ xin tái phỏng vấn, tôi đã làm xong, mà tôi không biết gởi cơ quan nào để xin con theo, đã năm tháng nay rồi. Ngày 15 tháng 3, lúc 1g28 phút sáng, tôi thức giấc. và có ngủ lại mà ngủ không được vì nhớ vợ, nhớ con. Tôi mới lấy tờ báo tiền phong số 557 để đọc. Ở mục tị nạn, phỏng vấn Bà Chủ tịch và được Bà hướng dẫn rất rõ ràng, tôi liền thức dậy viết thư cho Bà lúc 2giờ 15, mặc dầu 4giờ sáng mỗi ngày phải dậy để rửa mặt đi làm hãng tàu.

Kính thưa Bà, tôi mừng quá, tôi hy vọng ở Bà giúp đỡ cho gia đình tôi được đoàn tụ. Hai con tôi còn nhỏ, mà Phái đoàn phỏng vấn cứ tách rời, chỉ cho hai con tôi được định cư, còn mẹ chúng phải ở lại.

Tôi có phạm tội song hôn đâu. Người vợ trước đã bỏ tôi ở trong lao tù, mà đi lấy chồng khác vào năm 1976. khi tôi ra tù, thì không có anh chị nào chứa chấp tôi vì nợ liên lụy. Một mình, một chiếc xe đạp cho hàng mướn để sống qua ngày. Chỉ gặp lại bà Tâm, cho tạm trú trong nhờ và phải làm lễ cưới, để thành chính quyền địa phương nhòm ngó. Khi đó tôi có đi tìm bà Lý (vợ trước) nhưng không gặp. Xin tòa án cho ly hôn thì không được, bắt buộc phải có mặt hai vợ chồng. Tôi đành phải tiến hành làm đám cưới để có chỗ cư ngụ. Nhờ bà Tâm, tôi mới sống đến ngày có chương trình HO. Phái đoàn Mỹ đầu có hiện tình miền Nam lúc đó.

Kính mong Bà Chủ tịch giúp đỡ cho gia đình tôi được sum họp.

Nguyễn Công Hồng
ĐT. (813) 854.3634

TO: MR ELDON HAGER
DIRECTOR, JVA/ODP
US EMBASSY BOX 58
APO, AP 96546

FROM: HUONG CONG HUYNH

NGÀY 15 THÁNG 3 NĂM 1999

DEAR SIR

I the undersigned HUONG CONG HUYNH, born in 1940.
Social security card no: 531-35-3268.
I 94 card no: A# 7450851 V# V113379 IV# 247567
Presently residing at 3118 Phoenix ave Oldsmar, FL 34677.

Ngày 6 tháng 6 năm 1997, tôi về Việt nam và ngày 6 tháng 6 năm 1998, tôi trở về Mỹ. Đúng một năm, tôi ở Việt nam, là để lo giấy tờ bỏ túc cho vợ là BÙI THỊ TÂM (1954), được đi cùng với hai con là HUỲNH BẢO TRÂN (1984) và HUỲNH BẢO CHÂU (1988).
Hai con tôi đã được chấp thuận định cư tại Mỹ, nhưng hai cháu còn nhỏ, không chịu rời xa mẹ chúng.

Tháng 7 năm 1997, tôi có đến gặp ông RAM (trưởng toán phỏng vấn tại Sài gòn, Việt nam), yêu cầu cho vợ tôi được tái phỏng vấn

Tháng 8 năm 1997, tôi có nhận được tờ FAX của toán phỏng vấn Nội dung: yêu cầu tôi đến Tòa án tối cao Chú 1: hủy bỏ việc kết hôn của tôi với là Tăng Sa Ly (vợ trước)
Chú 2: tái xác nhận có giá trị của tôi với là Bùi thị Tâm.

Tôi đến Tòa án tối cao tại Sài gòn, Bà phụ trách hướng dẫn nói: "tại Việt nam, Tòa án tối cao không giải quyết việc này, ông hãy về Tòa án địa phương.

Tôi đến Tòa án tỉnh Kiên giang, bà Chánh án cho

biết, "mục thứ nhất trong tờ FAX là thừa, vì đã có giấy ly hôn giữa Ông và bà Ly rồi. Còn mục thứ hai: thường nhiên tờ kết hôn này có giá trị?" Tôi đến gặp Ông RAM (trưởng toán phỏng vấn), tôi đưa tờ FAX cho ông RAM và trình bày cho Ông RAM biết: luật pháp Việt nam không thể làm như tờ FAX này. Nhưng quan trọng nhất, là khi Ông RAM cầm tờ FAX và Ông hỏi nhân viên người Việt "Ai làm tờ FAX này?" Như vậy Ông RAM không ra lệnh làm. Làm tôi mất hết ba tháng để liên lạc với các cơ quan liên hệ. Rồi Ông RAM chỉ về tôi:

Thứ nhất: làm lại tờ ly hôn ra sau tờ kết hôn (1981)

Thứ hai: làm lại tờ kết hôn ra sau tờ ly hôn (1994).

Mục thứ nhất, Tòa án Việt nam không làm được vì tờ ly hôn đã có thẩm phán ký.

Theo sự hướng dẫn của Tòa án, tôi đến Sở tư pháp tỉnh Kiên giang để làm mục hai. Sau khi nghe tôi trình bày mọi việc, thì Sở tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh, và ra quyết định số 2009/QĐ/UB ngày 1 tháng 7 năm 1997: Quyết định hủy bỏ giấy kết hôn cũ và lập hôn thú mới.

Những khi tôi cầm, những giấy tờ, quyết định và bản kết hôn mới, đến gặp Ông RAM, thì ông RAM vẫn giữ nguyên lập trường cũ: là cho hai con tôi đi theo diện HO, còn vợ tôi là Bùi thị Cẩm thì đi theo diện ODP

Tôi nhận thấy, ông RAM không có nhiệt tình giúp đỡ người tị nạn như tôi. Ông cứ kéo dài thời gian hai ba tháng một lần, bằng những cái hẹn để cho hết thời gian, tôi ở Việt nam. Ông RAM cũng công nhận tôi không có phạm tội song hôn. Nhưng vì tình hình Miền nam lúc bấy giờ là bao cấp, không giải quyết ly hôn, khi một trong hai vợ chồng vắng

mặt. Và bản thân tôi, không có chỗ cư ngụ, kể cả anh chị ruột, vì sợ liên lụy. Tôi phải nhờ gia đình bà Cẩm, để sống qua ngày.

Tôi sống đến ngày hôm nay là nhờ gia đình bà Cẩm, mới hưởng được chương trình H.O

Quý Ông nỡ lòng nào, mà tách rời vợ con tôi. Kính xin Quý Ông cứu xét cho vợ con tôi được đi cùng một lúc, Để gia đình tôi được sum họp, đó là ước nguyện của đời tôi.

Cám ơn Quý Ông nhiều

Huongcongthuynh

HUONG CONG HUYNH

Hồ sơ này bổ túc
xin lại phỏng vấn

TO : THE U.S EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
127 South Sathorn Road
9TH Floor Panjabhum Building
Bangkok 10120 Thailand

From: HUONG CONG HUYNH

Date: 12 April 1997

IN RE : TAM THI BUI

Application : Refugee/ Asylee relative
petition (Form I.730)
H.41 - 282

File no A74-633-448/ SRC-96-116-51010

Petition for reconsideration of my wife's visa application

Dear Madam/ Sir,

I, the undersigned HUYNH CONG HUONG, born in 1940 Social security Card no: card no A # 74508051 V # V 113379 IV # 247567, presently residing at

Respectfully submit this petition for your kind reviewing the case of my wife, BUI THI TAM, now residing at 76B/4 Ap Ray, Thi tran Tan Hiep, Huyen Chau Thanh, Tinh Tien Giang, Vietnam.

On 14 July 1995, my wife BUI THI TAM, D.O.B: 01 April 54, P.O.B: Vietnam and our 2 children :
HUYNH BAO CHAU, DOB: 03 Nov 88, POB : Vietnam
HUYNH BAO TRAN, DOB: 14 Feb 84, POB : Vietnam,
were interviewed in HCM City. Unfortunately, their case was rejected as the interviewer informed that the relationship between me and my wife, my 2 children could not be established. We got married before the divorce from the first wife was final. My previ--ous marriage has not been legally terminated so my marriage to the beneficiary is not valid for the purpose of conferring immigration benefits and the beneficiary is ineligible for classification of my spouse.

On 12 Feb 1997 my wife and our 2 children were interviewed again, but only our 2 children were approved, my wife has still been rejected. By this petition, I earnestly report to you on my previous situation with regard to my marital status.

I joined the Army of Saigon Government from 1961 to 30 April 1975. In 1964, I got married to Mrs. TANG SA LY and we got 4 children (HUYNH SA LINH, HUYNH SA UYEN who got married and resettled in Australia. HUYNH NHAT PHONG, HUYNH THY THY). After the fall of South VN Government, I underwent Re-education from 30 April 75 to 22 May 78.during my detention for Re-ed, Mrs. TANG SA LY interrupted the relationship with me. She never came to the Re-ed Camp to visit and feed me. About one year after the beginning of my Re-ed, my inmates' relatives told me that Mrs.

...2/

TANG SA LY remarried another man in 1976. Then because my inmates helped me with food and some times Mrs. BUI THI TAM visited and also helped me with food in 1978, I survived. On 22 May 1978, I was released and returned home. My properties were confiscated, my 4 children were sent to their grand parents for care and maintenance Mrs LY followed her new husband I didn't know where she lived. I was homeless and in a very hard condition. Then I met Mrs. BUI THI TAM again. I was grateful to her a great deal for her helping me while I had been in the Re-ed Camp. We were congenial.our intimate relationship was increasingly developing. We loved and decided to get married to each other. I tried to seek Mrs. LY for proceeding with the procedure to divorce her but my attempt was insuccessful. The authority of the locality where she had resided in told me that she and her new husband went abroad illegally and they lived overseas already. As I was a former detainee in Re-ed Camp, my life was in very difficulty so I had tried to start a new life.

Then, I got married to Mrs. BUI THI LY soon for having a place to live and earning a living that time, we didn't know about the law so much, then we registered our marriage and were issued the marriage certificate on 06 Jan 1981 by TAN LY TAY Village People's Committee(Tien Giang province). Then we got 2 children HUYNH BAO TRAN, born on 14 Feb 84 (Birth certificate no 5.184, volume 2, issued by the People's Committee of TAN LY TAY village, Chau Thanh, Tien Giang) and HUYNH BAO CHAU, born on 03 Nov 88 (Birth certificate no: 693, volume 04, issued by Tan Ly Tay village, Chau Thanh, Tien Giang) on 02 Jan 89.

It was not until 1992, by chance I met Mrs. TANG SA LY again surprisingly and I knew that truthfully she had got married to a new husband in 1976. BUt she got the marriage certificate with this husband in 1988. I suggested with her that we should proceed with the legal divorce by mutual consent at the People's Court of My Tho city. Then the Court adjudged the case and issued to us the Judgement dated 17 June 1994 for deciding to recognize the divorce by mutual consent between me and Mrs. TANG SA LY.

Thanks to the U.S humanitarian policy, I had applied for immigration to the U.S under H.O subprogram. I was approved but my wife BUI THI TAM and our 2 children were rejected. Then in Feb 1997, our 2 children were approved but my wife has been still rejected.

Dear Sir/ Madam,

I assert that all details provided by me in this petition are true and correct. Please reconsideration so that my wife can join with me and our 2 children in the United States.

...3/

When I got married to BUI THI TAM in 1980 and we had 2 children (in 1984 and in 1988) the H.O subprogram had not been established. So it was not that my marriage to BUI THI TAM was held for the purpose of conferring immigration benefits. I strongly think that my real wife is eligible for classification as my wife. Please reopen the proceedings and reconsider my wife's case. I enclose herewith some evidence in support of my petition. I deeply regret the confusion that I may have caused in the course of procedures. I only wish that I could help correct this somehow because this has effected my real wife in some ways. I have not seen my wife in over one year and my only way of communication with her is by mail.

I am very unhappy and distressed. My wife should be allowed to immigrate to the U.S for family reunification. She has not made any mistake in this problem. I do believe and highly appreciate the humanitarian spirit of the U.S Government and the kindness of American People.

I am greatly grateful for your special attention.

Enclosed (copies)

- My letter dated Feb 12,96
- Refugee/Asylee relative petition
- Marriage certificate of TANG SA LY (my first wife) and NGUYEN THANH LIEM (her new husband).
- Affidavit of relationship
- Passport of Mrs BUI THI TAM
- Marriage certificate issued to me and Mrs BUI THI TAM
- My birth certificate, BUI THI TAM's birth certificate, our children's birth certificates (HUYNH BAO TRAN and HUYNH BAO CHAU)
- Judgement on deciding to recognize the divorce by mutual consent between me and Ms.TANG SA LY(17 June 94)
- OEP letter of rejection dated 14 July 95.
- A photograph taken evidencing my wife and me attending my cousin's wedding.
- My letter dated Feb 24,97 and the letter dated March 4,97
- Letter of INS dated 10 - 17/96
- Form I97 (receipt dated March 1[illegible],96)

Sincerely yours,

HUONG CONG HUYNH

C/C: US DEPARTMENT OF JUSTICE
IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
Southern Service Center
Department A
P.O. Box 1521 22
Irving, Texas 75015 - 2122

Ngày 30 tháng 1 năm 1996

Kính gửi ODP
BANGKOK THAILAND.

Trích yếu v/v Kính xin đoàn tụ gia đình

Trân trọng kính trình Quý Cơ quan

Tôi tên là Huỳnh Công Hưởng, sinh năm 1940, mã thẻ an ninh xã hội số 531-35-3268, thẻ I-94 số A# 7450805 V# V113379 IV# 247567. hiện ngụ tại 3118 PHOENIX AVE OLDSM FL. 34677. Quá trình bản thân tôi như sau:

Nhập ngũ vào quân đội Việt nam Cộng hoà năm 1961 cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975

- Năm 1964 kết hôn với cô Tăng Sa Lý và có 4 người con, có tên sau:
- Huỳnh Sa Linh và Huỳnh Sa Uyên. đã lập gia đình, định cư tại Úc
- Huỳnh Nhật Phong và Huỳnh Thy Thy hiện cư ngụ tại tỉnh Tiền giang VN.

Nguyên ngày 6 tháng 7 năm 1995. gia đình tôi được phái đoàn Hoa kỳ phỏng vấn, tôi được chấp thuận định cư tại Hoa kỳ, còn vợ sau là Bùi thị Cầm và hai con là Huỳnh Bảo Trân (11 tuổi), Huỳnh Bảo Châu (7 tuổi) bị từ chối. Lý do: lập hôn thú trước khi có quyết định ly hôn

Kính thưa Quý Cơ quan, tôi xin trình bày hoàn cảnh của tôi như sau.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, lúc 17 giờ 30 tôi bị Việt cộng bắt tại mặt trận với chân đi vào mật khu Long nguyên (tỉnh Bình dương). để học tập cải tạo cho đến ngày 22 tháng 5 năm 1978

Suốt thời gian học tập cải tạo, người vợ trước là Tăng Sa Lý không thăm nuôi tôi một lần nào hết. Tôi ở trong lao tù Tống Sơn khoảng một năm, chỉ nhờ những thân nhân của bạn tù của tôi, cho tôi biết bà Lý đã đi lấy chồng khác từ năm 1976. Nếu tôi không được các bạn tù giúp đỡ lương thực và bà Bùi thị Cầm cũng có thăm nuôi tôi vào năm 1978, thì tôi làm sao còn sống sót để trở về với gia đình, khi chế độ ăn uống quá cực khổ trong lao tù cộng sản.

Ngày 22-5-1978, tôi trở về với gia đình, thì được biết tài sản và nhà cửa đã bị tịch thâu (vì muốn nhà người chủ là bà Lý bị đánh tư sản mại bản). Bốn đứa con của tôi, hai đứa ở bên nội, hai đứa ở bên ngoại, còn bà Lý đi theo chồng mới ở đâu, tôi không biết.

Thời gian này, không có việc làm cho tôi tạm trú, vì không có hộ khẩu, bị liên lụy. Tôi kiếm sống qua ngày, bằng cách đạp xe thồ, chở hàng miền từ Hố nai (Biên hòa) về Sài gòn hay về bán

hiệp bơm, tôi chỉ ngủ tại bến xe.

Một hôm tôi gặp lại bà Bùi thị Tâm, xin mời đối phương tìm hiểu và mang ơn đã thăm nuôi tôi, khi còn ở trong lao tù Cộng sản, nên chúng tôi quyết định đi đến hôn nhân. Tôi có tìm kiếm bà Lý để làm quyết định ly hôn, nhưng địa phương cho bà Lý cho biết: "Hai vợ chồng bà Lý đã đi vượt biên rồi". Tôi phải tiến hành đám cưới và lập hôn thú, để có chỗ tạm trú. Vì cha mẹ bà Tâm rất có uy tín tại địa phương.

Mãi đến cuối năm 1992, tôi mới gặp lại bà Lý, và được biết bà Lý đã làm hôn thú với người chồng mới. Tôi đề nghị Tòa Án Nhân Dân Sơ Thẩm Mỹ Tho, làm quyết định ly hôn, để hợp thức hóa tình trạng hiện hữu, đến năm 1994 mới có quyết định ly hôn.

Kính thưa Quý Cơ quan, hai con tôi còn quá nhỏ; Huỳnh Bảo Trân (11 tuổi), Huỳnh Bảo Châu (7 tuổi). Không có tôi là cả một sự đảo lộn trong gia đình, vợ phải nghỉ buôn bán, để dạy dỗ con cái. Nghĩa phu thê tình phụ tử bị ngăn cách, thì làm sao tôi còn đủ tâm trí để làm việc tại miền đất hứa này.

Trân trọng kính trình Quý Cơ quan, cứu xét và nhân đạo giúp đỡ cho gia đình tôi sớm được đoàn tụ. Trong khi chờ đợi kết quả, kính mong Quý Cơ quan nhận nơi đây lòng thành thật và biết ơn của gia đình chúng tôi.

Nay kính

[signature]

Huỳnh Công Hưởng

February 12, 1996

Join Voluntary Agency
Orderly Departure Program
American Embassy
P.O. Box. 58
A.P.O. AP. 96546

Re: IV # 247567

Bui, Thi Tam (3)

Dear Sir,

On April 30, 1975, I was in polital prison camp until 1978, I was married and had 4 children. My wife and I have no contact during the time I was in the camp.

When I was release from the prison, I lost everything include my home, I had no idea where my wife was, my 4 children living with their grandparents.

Time had passed, and I eventually met Ms. Bui, Thi Tam, we got married and we have 2 children. I tried to find my first wife before I decided to remarried, but I could not located her anywhere, I was told she lived overseas at that time.

At the end at 1992, I relocated my first wife, and I findout that she too was remarried, then we filed and got divorce in 1994.

When the interview in July 14, 1995 my second wife and 2 children was disapproved, because our marriage certificate was dated before the divorce certificate.

Please reconsideration of my wife and 2 children, so they can be here to join with me.

Thank you

Huynh Cong Huong
3118 Phonex Avenue.
Oldsmar, Florida. 34677

U.S. Department of Justice
Immigration and Naturalization Service

Refugee/Asylee Relative Petition

OMB # 1115-0181
Expires 11/88

1. Your Name	5. A Number (Alien Registration Number)
Huong Cong Quynh	A74508051
2. Address	6. Present Status ☒ Refugee ☐ Asylee ☐ Legal Permanent Resident
3. Date of Birth (Month/Day/Year) 04/24/40	7. Date and Place Refugee or Asylee Status was Approved (Month/Day/Year) Dec-6-1995
4. Place of Birth Viet Nam	8. If Sponsored, Name of Individual Sponsor or Sponsoring Agency

9. *If petitioning for your husband or wife*, complete the following about your husband or wife:

Name	A-Number	Date of Birth (Month/Day/Year)	Place of Birth	Nationality	Date of Marriage (Month/Day/Year)	Present Address
Tam Thi Bui	N/A	04/01/54	Tan Ly Tay Tien Giang	Vietnamese	01/06/81	76B/4 Ap Ray Tan Hiep Chau Thanh Tien Giang Viet Nam

10. *If petitioning for your son(s) or daughter(s)*, complete the following about those son(s) or daughter(s):

Name	A-Number	Date of Birth (Month/Day/Year)	Place of Birth	Sex (Male or Female)	Present Address
Bao-Tran Huynh	n/a	02/14/84	Ho Chi Minh City Viet Nam	☐ Male ☒ Female	76B/4 Ap Ray Tan Hiep Chau Thanh Tien Giang Viet Nam
Bao-Chau Huynh	n/a	11/03/88	Tien Giang Viet Nam	☐ Male ☒ Female	Same As Above
				☐ Male ☐ Female	
				☐ Male ☐ Female	
				☐ Male ☐ Female	
				☐ Male ☐ Female	
				☐ Male ☐ Female	

11. I swear (affirm) the information provided by me herein is true and correct.

Huong Cong Quynh
Signature of Refugee/Asylee in the United States

Trang Henniger
MY COMMISSION EXPIRES OCTOBER 12, 1999
#CC 501355
Bonded thru Troy Fain-Insurance
NOTARY PUBLIC, STATE OF FLORIDA

Sworn to (affirmed) before me this Feb. 12 day of 19 96

Catholic Charities

Signature and Title of INS Officer

☐ Granted ☐ Denied

Remarks: Trang Henniger

Form I-730 (11/01/85)

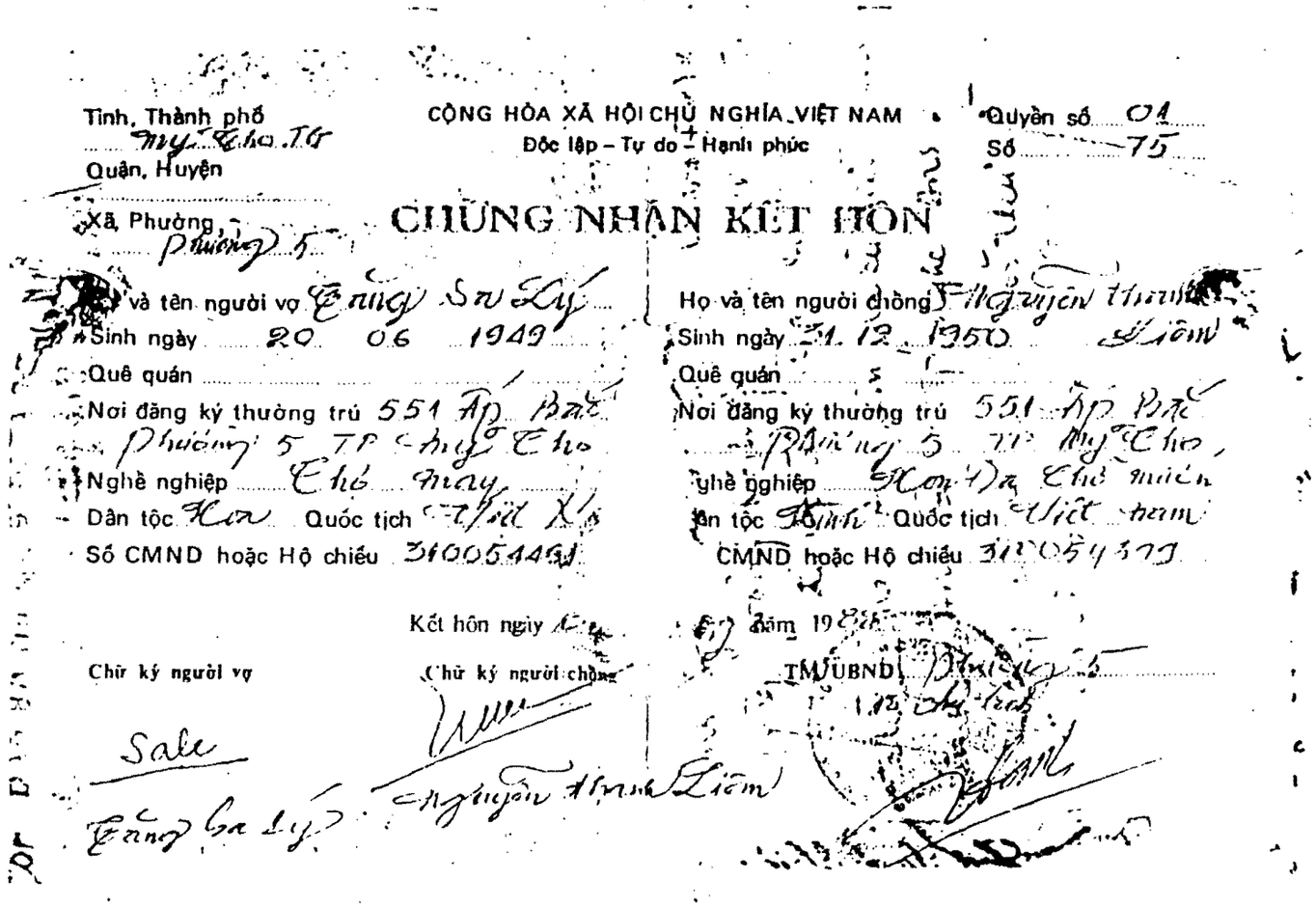

Tỉnh, Thành phố My Tho TG
Quận, Huyện
Xã, Phường Phường 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quyển số 01
Số 75

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Tăng Sư Lý
Sinh ngày 20 06 1949
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú 551 Ấp Bắc Phường 5 TP Mỹ Tho
Nghề nghiệp Thợ may
Dân tộc Hoa Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 310054491

Họ và tên người chồng Nguyễn Hữu Liêm
Sinh ngày 31. 12. 1950
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú 551 Ấp Bắc Phường 5 TP Mỹ Tho
Nghề nghiệp Công Dã Chiến miễn
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
CMND hoặc Hộ chiếu 310054377

Kết hôn ngày 6 tháng 7 năm 1976
TM/UBND Phường 5

Chữ ký người vợ
Sale
Tăng Sư Lý

Chữ ký người chồng
Nguyễn Hữu Liêm

This is my first wife marriage certificate. (she was married in 1976, this was issue later in 1988).

Hunh Cong Huong.

UNITED STATES CATHOLIC CONFERENCE

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

MIGRATION & REFUGEE PROGRAM
Catholic Charities
6533 - 9th Avenue N., Suite 1-E
St. Petersburg, Florida 33710
8/3 - 893-1311

DIOCESE
ODP # ___
(if known)
DATE FILED 02/12/96

SECTION I:
I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If Known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
Bui, Tam Thi	F	Viet Nam 04/01/54	Wife	76B/4 Ap Ray Tan Hie Chau Thanh, Tien Giang Viet Nam

SECTION II:
Your name Huong Cong Huynh
(and A/K/A)
Date of birth 04/24/40 Sex M
Place of birth
(Include Country) Viet Nam
Current address

Phone Number (home)
(work)
Country of first asylum U.S.A.
Date you arrived in the U.S. 12/06/95
Social Security Number 531-35-3268
Agency through which you came to the United States USCC/Spokane. WA.

Alien Number (if applicable) 74508051

Your U.S. Immigration Status
(Check one):
( ) U.S. Citizen
( ) Permanent Resident
(X) Refugee
( ) Asylee
( ) Other (Please Explain):

Your Original Case Number:

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit ___Yes X No. If yes, date submitted:
and date approved:

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please conplete the information in Sections III and IV.

SECTION III
The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM

(Revised 10/86)

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____

Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____

Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: _____ Last Title/Grade: _____

Name/Position of Supervisor:

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes _____ No _____ Date: From _____ to _____

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full Name of the Mother: _____ Address: _____

Full Name of the U.S. Citizen Father: _____

His current address: _____

SECTION IV:

NAMES OF DEPENDENT/ ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
Huynh, Bao-Tran	02/14/84	Daughter
Huynh, Bao-Chau	11/03/88	Daughter

ADDITIONAL INFORMATION:

swear that the above information is true to the best of my knowledge.

[signature]

our Signature

Subscribed and sworn to me before this 12th day of February, 1996

Trang Henniger

Signature of Notary Public

My commission expires: _____

Trang Henniger
MY COMMISSION EXPIRES OCTOBER 12, 1999
#CC 501355
Bonded thru Fain-Insurance
NOTARY PUBLIC, STATE OF FLORIDA

amp or Seal of Notary

CTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

nt Name Legibly

Signature

Họ và tên *Full name*

BUI THI TÂM

Ngày sinh *Date of birth*

01. 4. 1959

Nơi sinh *Place of birth*

Tiền Giang

Chỗ ở *Domicile*

Tiền Giang

Nghề nghiệp *Occupation*

/

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

BỊ CHÚ — *REMARKS*

SAO Y BẢN CHÍNH

Tên Hiệp ... ngày ... tháng ... năm 1993

TM. UBND THỊ TRẤN

CHỦ TỊCH

Nguyễn ... Diệp

THỊ THỰC — *VISAS*

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 00824 - XC

Cấp cho Bùi Thị Tâm

Gồm với 1 trẻ em

Đến nước: Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu: Tân Sơn Nhất

Thời hạn đến 06. 7. 1993

Hà Nội ngày 06 tháng 07 năm 1993

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

BỘ NỘI VỤ

XUẤT NHẬP CẢNH

Trần Long

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

06.01.1998

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 06 tháng 01 năm 1993
Issued at *on*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Nguyễn Mạnh Long

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name* Huỳnh Bảo Trân
Ngày sinh *Date of birth* 14.02.1989
Nơi sinh *Place of birth* TP. Hồ Chí Minh

Họ và tên *Full name* Huỳnh Bảo Châu
Ngày sinh *Date of birth* 03.11.1988
Nơi sinh *Place of birth* Lâm Giang

3

Họ và tên *Full name*
Ngày sinh *Date of birth*
Nơi sinh *Place of birth*

PEOPLE'S COMMITTEE
Village: Tam Ly Tay
District: Chau Thanh
City, Province: Tien Giang
oooOooo

REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness
****

TRANSLATION
Form # HT 13/P3
Order# 34
Book #01

DUPLICATE

MARRIAGE CERTIFICATE

	HUSBAND	WIFE
Full Name and aka	: HUYNH CONG HUONG	BUI THI TAM
Date of Birth	: 1940	1954 (January 4,1954)
Ethnic	: Low land	Low land
Nationality	: Viet Nam	Viet Nam
Occupation	: Labor	Housewife
Registered Residence	: Thuong Nghiep, Dong Nai	Group 7, Tan Phu,Tam Ly Tay Chau Thanh, Tien Giang
Identification Card #	: ID# 310685515	ID# 310447445

Signature of husband
Signed

Signature of wife
Signed

Recorded on January, 6, 1981
TM/UBND.Tam Ly Tay Village
Signature & Seal
(indicate name & title)

PCT
Signed : LE VAN CU

Certify true copy from the original
on September 27, 1989
TM/UBND.Tam Ly Tay
Signature & Seal
(indicate name & title)

Vice President
HO VAN HO

CERTIFIED ... TRANSLATION
From the documents in Vietnamese.

MINH - VAN - TRAN

Refugee & Immigrant
Multi-Service Center
S. 130 Arthur
Spokane, WA 99202
(509) 456-7153
(509) 536-1448

Refugee & Immigrant
Multi-Service Center
S. 130 Arthur
Spokane, WA 99202
(509) 456-7153
(509) 536-1448

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 24
Quyển số 01

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	Nguyễn Công Hoàng	Phù Thị Toàn
Sinh ngày, tháng, năm hay tuổi	1960	01. 04. 1954
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt nam	Kinh Việt nam
Nghề nghiệp	công nhân viên	Nội trợ
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Cty Thương nghiệp tỉnh Đồng Nai	Tổ 7. Tân phú xã Tân lý Tây. H. Châu Thành. T. Tiền Giang
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	310685515	310447445

TP. 687/77 – 977.000

Đăng ký, ngày 06 tháng 01 năm 1981

TM / UBND Tân lý Tây Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)
P.CT
Đỗ Lay

Người chồng ký

Người vợ ký

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 12 tháng 09 năm 1989
TM / UBND Tân lý Tây Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Lê Văn Ư

ENGLISH EXTRACT TRANSLATION FROM THE VIETNAMESE LANGUAGE

A F F I D A V I T O F B I R T H

PARTICULARS ABOUT THE CHILD :

Full name : HUYNH CONG HUONG
Sex : Male
Date of Birth : Apr 24,40
Place of Birth : Hue

PARTICULARS ABOUT THE CHILD'S FATHER :

Full Name : HUYNH CONG BAN
Age/Date of birth : 64

PARTICULARS ABOUT THE CHILD'S MOTHER :

Full name : TRAN THI SAM
Age/Date of birth : 60

AFFIANT 1 :

Full Name : HO DINH EM
Age : 67
Address : 26 Gia Hoi, Hue

AFFIANT 2 :

Full Name : PHAN SOAN
Age : 43
Address : 30 Gia Hoi, Hue

AFFIANT 3 :

Full Name : TON THAT CAM
Age : 60
Address : 32 Gia Hoi, District 2,Thua Thien

Place of registration : Hue
Date of registration : Aug 11,1957
Place/Date this copy issued : Hue, Mar 02,1968

The undersigned, PHAN, TY VAN E.16106 Wabash, Spokane, WA.99216 being duly sworn deposes and says that he/she is thoroughly conversant with the Vietnamese and English languages and that he/she has made the above translation from the Vietnamese original and that it is a true and correct copy to the best of his/her knowledge.

County of Spokane
State of Washington

Signed : Ty Van Phan
Sworn to before me
Date : 5-25-84

Notary Public : Patricia L. Bauloff My commission expires 5-16-90

BỘ TƯ-PHÁP
SỞ TƯ-PHÁP HUẾ
TÒA HÒA GIẢI
QUẬN NHÌ-HUẾ
Số 5277
ngày 25-5-1957

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Chứng-chỉ Thế vì Khai-Sanh

của HUỲNH-CÔNG-HƯỜNG

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy tháng năm ngày hai mươi lam hồi mười giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-Toại Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán Tòa Hòa Giải Quận Nhì-Huế ngồi tại văn-phòng có Ông Trần-Kiêm-Mai Lục sự giúp việc.

Có Ông, Bà Huỳnh-Công-Bản, 64 tuổi, nghề-nghiệp kim hoàn trú tại Gia-Hội i, Huế thẻ kiểm tra số I2A-7513 ngày 25-IO-I955 do Quận Nhì, Huế cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục khai sanh của Huỳnh-Công-Hường sanh ngày 24 tháng 4 năm I940 tại làng quận tỉnh Huế được vì lẽ chiến tranh sổ bộ bị thất lạc

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng có tên kê sau, do y dẫn đến, để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ-tịch nói trên.

LIỀN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1o/ Hồ-Đình-Tư, 67 tuổi, nghề Buôn bán trú tại 26 Gia-Hội i, Huế thẻ kiểm tra số I2A-74I2 ngày II-IO-I955 do Quận Nhì, Huế cấp.

2o/ Phan-Soạn, 43 tuổi, nghề thợ may trú tại 30 Gia-Hội i, Huế thẻ kiểm tra số 27AC07565 ngày I2-6-I957 do Quận Nhì, Huế cấp.

3o/ Tôn-Thất-Cẩm, 60 tuổi, nghề Buôn bán trú tại 32 Gia-Hội, Quận Nhì, Thừa-Thiên thẻ kiểm tra số IIA2596 ngày IO-II-I956 do Quận Nhì, Huế cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334—337 H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết biết chắc tên Huỳnh-Công-Hường sinh ngày hai mươi bốn tháng tư năm một ngàn chín trăm bốn mươi tại làng quận Nhì tỉnh Huế (Thừa-Thiên) con Ông Huỳnh-Công-Bản, 64 tuổi và Bà Trần-Thị-Sâm, 60 tuổi hai Ông, Bà này đã chính thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ chiến tranh số bộ bị thất lạc

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47 - 48 H. V. HỘ - LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai-sanh này cho tên Huỳnh-Công-Bửu

sanh ngày hai mươi bốn tháng Tư

năm một ngàn chín tram bốn mươi

tại làng quận Nhì

tỉnh Thừa-Thiên (Huế) con Ông Huỳnh-Công-Bản

và Bà Trần-Thị-Sâm

để cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-sự, **Thẩm Phán**

Trần-Kiêm-Mai Nguyễn-Toại

Những nhân chứng **Người đứng xin**

1o/ Hồ-Đình-Em Huỳnh-Công-Bản

2o/ Phan-Soạn

3o/ Tôn-Thất-Tâm

Trước bạ tại Huế

Ngày 11 *tháng* 8 *năm* 1957

Quyển 10 *tờ* 57 *số* 3382

Thâu Miễn thuế

CHỦ-SỰ,

Phạm-văn-Đạt

PHỤNG TRÍCH LỤC

Huế, ngày 2 tháng 6 năm 1968

ỦY-VIÊN HỘ-LẠI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

CHUẨN-CHI

HỘ-LẠI

THỊ-XÃ HUẾ

TRẦN-VĂN-ĐỆ

WIFE's Birth Certificate

TRANSLATION

PEOPLE COMMITTEE

Village: Tam Ly Tay
District: Chau Thanh
City: Tien Giang

REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Form # HT2/P3
Order # 5403
Book # 02

DUPLICATE

BIRTH CERTIFICATE

Full name	:	BUI THI TAM	Sex: Female
Date of birth	:	April 01, 1954	
Place of birth	:	Tam ly Tay Village, Chau Thanh, Tien Giang	
Information on the parents	:	FATHER	MOTHER
Full name	:	BUI VAN TUOC	NGUYEN THI VINH
Date of birth	:	1912	1912
Ethnic	:	Low land	Low land
Nationlity	:	Viet Nam	Viet Nam
Occupation	:	Rice farmer	Merchant
Registered residence	:	Tam Ly Tay, CT.TG	Tam Ly Tay, CT.TG
Name, registered residence, ID # of the declarer	:	Bui Van Tuoc, ID# 310447213 Tam Ly Tay village, Chau Thanh, Tien Giang	

Established on October 16, 1984
TM People Committee
KTCT
Signed & Sealed
LE VAN VAN

CERTIFIED TRUE AND ACCURATE TRANSLATION
From the document in Vietnamese.

MINH - VAN - TRAN

Refugee & Immigrant
Multi-Service Center
S. 130 Arthur
Spokane, WA [illegible]
[illegible]
(509) [illegible]

7

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Tân Lý Tây
Thị xã, Quận Châu Thành
Thành phố, Tỉnh Tiền Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT

GIẤY KHAI SINH

Số 54/03
Quyển số 02

Họ và tên	BÙI THỊ TÂM		Nam nữ Nữ
Sinh ngày tháng, năm	01-04-1954 Ngày Một tháng Tư năm Một ngàn chín trăm năm mươi bốn		
Nơi sinh	Xã Tân Lý Tây, Châu Thành, Tiền Giang		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Bùi Văn Tước 1918	Nguyễn Thị Vinh 1918	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Làm ruộng Tân Lý Tây, CT.TG	Buôn bán Tân Lý Tây, CT.TG	
Họ tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Bùi Văn Tước CMND số: 3102272[illegible] Xã Tân Lý Tây, Châu Thành, Tiền Giang		

Đăng ký ngày 16 tháng 10 năm 198[illegible]
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

T/M UB. ND. [illegible]
[illegible]

I, MINH VAN TRAN, CERTIFY THAT I HAVE COMPARED THIS COPY WITH ITS ORIGINAL AND IT IS A TRUE AND COMPLETE COPY.
Signature [signature] Date 5-12-91
Accredited representative by Board of Immigration Appeal
Department of Justice pursuant to Title 8, Sec. 8 C.F.R. 292.2(d) for Catholic Charities. W. 1104 Herc. Scot 9205

TRANSLATION

PEOPLE COMMITTEE

Village: Tam Ly Tay
District: Chau Thanh
City: Tien Giang

REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Form # HT2/P3
Order # 5403
Book # 02

DUPLICATE

BIRTH CERTIFICATE

Full name	:	BUI THI TAM	Sex: Female
Date of birth	:	April 01, 1954	
Place of birth	:	Tam ly Tay Village, Chau Thanh, Tien Giang	
Information on the parents	:	FATHER	MOTHER
Full name	:	BUI VAN TUOC	NGUYEN THI VINH
Date of birth	:	1912	1912
Ethnic	:	Low land	Low land
Nationlity	:	Viet Nam	Viet Nam
Occupation	:	Rice farmer	Merchant
Registered residence	:	Tam Ly Tay, CT.TG	Tam Ly Tay, CT.TG
Name, registered residence, ID # of the declarer	:	Bui Van Tuoc, ID# 310447213 Tam Ly Tay village, Chau Thanh, Tien Giang	

Established on October 16, 1984
TM People Committee
KTCT
Signed & Sealed
LE VAN VAN

CERTIFIED [illegible] TRANSLATION

From the [illegible] in Vietnamese

Minh van Tran

MINH - VAN - TRAN

Refugee & Immigrant
Multi-Service Center
S. 130 [illegible]
Spokane, WA [illegible]

Daughter's birth certificate

TRANSLATION

7

PEOPLE COMMITTEE

Village: Tan Ly Tay
District: Chau Thanh
City: Tien Giang

REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Form # TP/HT/3
Order # 5.184
Book # 02

DUPLICATE

BIRTH CERTIFICATE

Full name	:	HUYNH BAO TRAN	Sex: Female
Date of birth	:	February 14, 1984	
Place of birth	:	Tu Vu Matermity, Ho chi minh City	
Information on the parents	:	FATHER	MOTHER
Full name	:	HUYNH CONG HUONG	BUI THI TAM
Date of birth	:	1940	1954
Ethnic	:	Low land	Low land
Nationlity	:	Viet Nam	Viet Nam
Occupation	:	Labor	Merchant
Registered residence	:	Hamlet 10, Distrcit 8, Hochi Minh City	Tan Phu, Tam Ly Tay CT/TG
Name, registered residence, ID # of the declarer	:	Bui Thi Tam, Tan Phu, Tam Ly Tay village, Chau Thanh Tien Giang, ID# 310447445.	

Declarer

Bui Thi Tam

Signed

Established on April 17, 1984
T/M People Committee
Signed

HO VAN VO

CERTIFIED [illegible] TRUE TRANSLATION
From the document in Vietnamese.

MINH - VAN - TRAN

Certified true copy from the original
December 18, 1989

T/M UBND
Signed & Sealed

HO VAN VO

Refugee & Immigrant
Multi-Service Center
S. 130 Arthur
Spokane, WA 99202
(509) 455-7153
(509) 536-1448

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường..Tân..Lý..Tây..
Huyện, Quận..Châu..Thành
Tỉnh, Thành phố....Tiền..Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số.....
Quyển số.....
5.184
02

GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên Huỳnh Bảo Trân Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày mười Bốn tháng mười hai năm một chín tám tư
(14/02/1984)
Nơi sinh Bệnh Viện Từ Vũ, TP Hồ Chí Minh .
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Bùi Thị Tâm	Huỳnh Công Hường
Tuổi	1954	1940
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Buôn bán	Công nhân
Nơi thường trú	ấp Tân Phú, xã Tân Lý Tây , CT/TG .	Phường 10 quận 8 , TP Hồ Chí Minh

5/89 QĐ 261/QĐ - HT

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Bùi Thị Tâm, ấp Tân Phú, xã Tân Lý Tây Châu Thành, Tiền Giang
310447445

Đăng ký ngày 17 tháng 04 năm 1984
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Bùi Thị Tâm

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 18 tháng 12 năm 89
T/M UBND
ký tên, đóng dấu

Daughter's Birth Certificate 7

TRANSLATION

PEOPLE COMMITTEE

Village: Tam Ly Tay
District: Chau Thanh
City: Tien Giang

REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Form # TP/HT
Order # 693
Book # 04

DUPLICATE

BIRTH CERTIFICATE

Full name	: HUYNH BAO CHAU		Sex: Female
Date of birth	: November 3, 1988		
Place of birth	: Tam Ly Tay, Chau Thanh, Tien Giang		
Information on the parents	:	FATHER	MOTHER
Full name	:	HUYNH CONG HUONG	BUI THI TAM
Date of birth	:	1940	1954
Ethnic	:	Low land	Low land
Nationlity	:	Viet Nam	Viet Nam
Occupation	:	Labor	Merchant
Registered residence	: Tan Phu, Tam Ly Tay, Chau Thanh, Tien Giang		
Name, registered residence, ID # of the declarer	: Bui Thi Tam, Tan Phu, Tam Ly Tay Village, Chau Thanh province, Tien Giang City.		

Declarer

Bui Thi Tan
Signed

Established on January 2, 1989
T/M People Committee

Signed
HO VAN VO

Certified true copy from the original
January 2, 1989
T/M UBND
Signed & Sealed
HO VAN VO

CERTIFIED ACCURATE TRANSLATION
From the document in Vietnamese

MINH - VAN - TRAN

Refugee & Immigrant
Multi-service Center
130 Arthur
Spokane, WA 99202
(509) 483-7153
(509) 536-1448

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Tân Lý Tây
Huyện, Quận Châu Thành
Tỉnh, Thành phố Tiền Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số 693
Quyển 04

GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên Huỳnh - Bảo - Châu Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh (Ngày Ba Tháng Mười Một Năm Một Ngàn Chín Trăm Tám Mươi Tám) 03 - II - 1988
Nơi sinh Tân Lý Tây - Châu Thành - Tiền Giang
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Bùi - Thị - Tâm	Huỳnh - Công - Hường
Tuổi	1954	1940
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Buôn bán	Công Nhân Viên
Nơi thường trú	ấp Tân Phú Tân Lý Tây Châu Thành Tiền Giang	ấp Tân Phú Tân Lý Tây Châu Thành Tiền Giang

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Bùi Thị Tâm ấp Tân Phú Xã Tân Lý Tây Huyện Châu Thành Tỉnh Tiền Giang

Đăng ký ngày 02 tháng 01 năm 1989
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
Đã ký
Lê văn Tô

Người đứng khai
Bùi Thị Tâm

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 02 tháng 01 năm 1989
T/M UBND
ký tên, đóng dấu
Lê văn Tô

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO

Quyết định số 37
ngày 17/6/1994
Về việc thuận tình ly hôn giữa ông Hường và bà Lý
Thụ lý số 70
Ngày 4/5/1994

CỘNG HÒA CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào hồ sơ thụ lý số 70 ngày 4 tháng 5 năm 1994

Về việc xin ly hôn giữa

Huỳnh Công Hường tuổi 1940.

Trú quán 76B/4 ấp Bảy, Thị trấn Tân Hiệp, Châu Thành, Tiền Giang.

Nghề nghiệp buôn bán

và Tăng Bạch Lý tuổi 1949.

Trú quán 551 ấp Bắc P5 TP Mỹ Tho.

Nghề buôn bán

Dự sự

Hai bên đương sự đều có mặt đã thỏa thuận xin ly hôn vì: không đạt được mục đích hôn nhân do hoàn cảnh sống không phù hợp.

Về con cái hai bên đương sự thỏa thuận:

Không có.

Về tài sản hai bên đương sự thỏa thuận:

Không có.

Ý kiến đương sự:

Sau khi nghe lời trình bày của các bên đương sự và nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ.

Xét thấy các bên đương sự đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn và những thỏa thuận của họ về con cái, tài sản là đúng pháp luật.

Căn cứ vào các điều 40 Luật hôn nhân và gia đình ngày 3-1-1986.

QUYẾT ĐỊNH

1) Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bạch Công Hường và Tăng Sa Ly

2) Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con và góp phí tổn nuôi con như sau :

Không có vì các con đều đã trên 18 tuổi .

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, săn sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cấm.

3) Công nhận sự thỏa thuận về việc chia tài sản như sau : Không có .

4) Về án phí Ông Hường và Ly mỗi người nộp 25.000 đồng

Hoàn lại cho ông Hường 25.000 đồng dự phí .

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày trên kể từ ngày ra quyết định.

Ngày 17 tháng 6 năm 1994

T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Điệp

có nhận 1 bản Quyết định số 37

Sabe

Tăng Sa Ly

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

H41-282

Dear/*Kính gởi* TRẦN [illegible] TÂM

(ODP applicant/*Tên người đứng đơn*)

1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☒ Relationship cannot be established.

Got marriage after the divorce from [illegible] was final

U.S. INTERVIEW TEAM

14 JUN 1995

HO CHI MINH CITY

Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viên Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

Date/*Ngày*

Applicant Copy

INS-1
Refugee/PIP denial (12/92)

We atlend my Cousin
Wedding in Oct - 1995.
my wife and I and our two
daughter.

February 24, 1997

Orderly Departure Program
Post Office Box 58
APO San Francisco, California 96546-0058

RE: Tam Thi Bui, Beneficiary of Refugee/Asylee Relative Petition
(Form I-730)
No. IV-247567

File: A74 633 448/SRC-96-116-51010

Dear Sir/Madame:

In response to a copy of a letter recently received by your department, I understand that there has been some confusion regarding my marital status to the petitioner stated above.

My marriage to my first wife ended when I was away from my family for a number of years due to my country's separation. During this time, my wife remarried and started a new family without my knowledge. Upon my return, I searched for my wife for a number of years to only hear of the news. Since then, I had tried to start a new life for myself and my life began with my new wife, Tam Thi Bui.

Of course, I had tried numerous times to contact my first wife for a legal documentation of our divorce, but I was unsuccessful. Due to the inability to contact my first wife, I married Tam Thi Bui. After my second marriage, I was able to locate my first wife and properly documented our divorce.

I deeply regret the confusion that I may have caused to your department and my country. I only wish that I could help correct this somehow because this has effected my children and wife in so many ways. I have not seen my family in over one year and my only way of communication with them is by mail. I am working very hard to provide them with the basics when they arrive one day.

I would like to thank you for your time and understanding. Please let me know if I could help in anyway.

Sincerely,

Huong Cong Huynh

February 24, 1997

United States Department of Justice
Immigration and Naturalization Service
Southern Service Center
Department A
Post Office Box 152122
Irving, Texas 75015-2122

RE: Tam Thi Bui, Beneficiary of Refugee/Asylee Relative Petition
(Form I-730)

File: A74 633 448/SRC-96-116-51010

Dear Sir/Madame:

In response to a copy of a letter recently received by your department, I understand that there has been some confusion regarding my marital status to the petitioner stated above.

My marriage to my first wife ended when I was away from my family for a number of years due to my country's separation. During this time, my wife remarried and started a new family without my knowledge. Upon my return, I searched for my wife for a number of years to only hear of the news. Since then, I had tried to start a new life for myself and my life began with my new wife, Tam Thi Bui.

Of course, I had tried numerous times to contact my first wife for a legal documentation of our divorce, but I was unsuccessful. Due to the inability to contact my first wife, I married Tam Thi Bui. After my second marriage, I was able to locate my first wife and properly documented our divorce.

I deeply regret the confusion that I may have caused to your department and my country. I only wish that I could help correct this somehow because this has effected my children and wife in so many ways. I have not seen my family in over one year and my only way of communication with them is by mail. I am working very hard to provide them with the basics when they arrive one day.

I would like to thank you for your time and understanding. Please let me know if I could help in anyway.

Sincerely,

Huong Cong Quynh

March - 4, 1997

Orderly Departure Program
Post Office Box 58
APO San Francis, California 96546-0058

File: A74-633-448/SRC-96-116-51010
In re: TAM THI BUI
Application: Refugee/Asylee Relative Petition (Form I-730)

Dear Sir,

On April 30, 1975, I was in political prison camp until 1978, I was married and had 4 children. My wife and I have no contact during the time I was in the camp.

When I was release from the camp, I lost everything include my home, I had no idea where my wife was, 4 children living with their grandparents.

Time had passed, I eventually met Ms. Tam Thi Bui, we got married and we have 2 children. I tried to find my first wife before I decided to remarried, but I could not located her anywhere I was told she lived overseas at that time.

At the end at 1992, I relocated my first wife, and I findout that she was Remarried in 1976, then we filed for divorce in 1994.

Please reconsideration my wife (Ms. Tam Thi Bui) and our 2 young children to join with me here in the United States. Thank you.

Huynh Cong Huong
3118 Phonex Avenue.
Oldsmar, Florida. 34677

Huongconghuynh

cc: USCC-New York.

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE
Immigration and Naturalization Service
Southern Service Center
Department A
Post Office Box 152122
Irving, Texas 75015-2122

Date: 10-17-96

HUONG CONG QUYNH

File: A74 633 448/SRC-96-116-51010

In re: TAM THI BUI, Beneficiary of Refugee/Asylee Relative Petition (Form I-730) filed by HUONG CONG QUYNH, Petitioner

APPLICATION: Refugee/Asylee Relative Petition (Form I-730)

NOTICE OF INTENT TO REOPEN AND DENY

The petitioner, having been previously granted refugee status, applied for refugee status on behalf of the beneficiary as his spouse under section 207(c)(2) of the Immigration and Nationality Act. The record reflects that the petition was approved on April 10, 1996 and was forwarded to the U.S. Department of State for its processing and consideration of the issuance of authorization to travel to the United States for the beneficiary.

This visa petition was returned to the Service from the U.S. Department of State with information indicating that the marriage certificate of Tam Thi Bui and Huong Cong Quynh was dated before the divorce for the first marriage of Huong cong Quynh was final.

A review of the petition and supporting documentation reveals that your previous marriage has not been legally terminated. Therefore, your marriage to the beneficiary is not valid for the purpose of conferring immigration benefits, and the beneficiary is ineligible for classification as your spouse.

The burden of proof to establish eligibility for the benefit sought rests with the petitioner. Matter of Brantigan, 11 I & N Dec. 493 (BIA 1966).

In view of the above, it appears that the alien beneficiary is ineligible for the immigration benefits conferred by the approval of the visa petition.

We hereby serve you notice of our intent to reopen the proceedings and deny the visa petition. Pursuant to Title 8, Code of Federal Regulations, Part 103.5(a)(5)(ii) you are granted thirty (30) days from the date of this letter in which to submit to this office evidence in support of the petition and in opposition to the denial. A final decision will then be made.

If you should file a response, please refer to the above number **AND BE SURE TO PLACE THE ENCLOSED GREEN SHEET ON TOP OF YOUR RESPONSE.**

Sincerely,

James J. Burzynski
Director

JJB/36

U.S. Department of Justice
Immigration and Naturalization Service

Notice of Action

13

THE UNITED STATES OF AMERICA

RECEIPT NUMBER		CASE TYPE
SRC-96-116-51010		I730 REFUGEE ASYLEE RELATIVE PETITION
RECEIPT DATE	PRIORITY DATE	PETITIONER
March 18, 1996		A74 508 051 HUYNH, HUONG C.
NOTICE DATE	PAGE	
November 18, 1996	1 of 1	

HUONG C. HUYNH

Notice Type: Approval Notice

Your "Refugee/Asylee Relative Petition" has been approved for the family member(s) listed on this notice, in accordance with Section 207 of the Immigration and Nationality Act, and forwarded to the Department of State. A separate notice will be sent for any person listed on your Form I-730 but not listed on this notice. This completes all INS action on this petition.

The Department of State will notify the U.S. Embassy or Consulate abroad having jurisdiction over the area where your relative(s) resides. The consular post will contact your relative(s) regarding procedures to be followed for travel to the United States.

THIS FORM IS NOT A VISA NOR MAY IT BE USED IN PLACE OF A VISA.

Family members:

Name	DOB	COB	Class
BUI, TAM THI	04/01/54	VIETNAM	
HUYNH, BAO CHAU	11/03/88	VIETNAM	
HUYNH, BAO TRAN	02/14/84	VIETNAM	

Please see the additional information on the back. You will be notified separately about any other cases you filed.

IMMIGRATION & NATURALIZATION SERVICE
TEXAS SERVICE CENTER
P O BOX 152122 - DEPT A
IRVING TX 75015-2122
Customer Service Telephone: (214) 767-7769

Form I-797C (Rev. 09/07/93)N

Departure Number

532603610 04

ADMITTED AS A REFUGEE PURSUANT
TO SEC. 207 OF THE ACT FOR AN
INDEFINITE PERIOD BEGINNING
DO DEPART THE UNITED STATES
YOU WILL NEED PRIOR PERMISSION
TO REENTER.
EMPLOYMENT AUTHORIZED.

Immigration and
Naturalization Service

I-94
Departure Record

14. Family Name
HUYNH

15. First (Given) Name
HUONG CONG

16. Birth Date (Day/Mo/Yr)
24 04 40

17. Country of Citizenship
VIETNAM

Warning - A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

Important - Retain this permit in your possession; ***you must surrender it when you leave the U.S.*** Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

Surrender this permit when you **leave the** U.S.:
- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30-days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 **prior to surrendering this permit.**

Record of Changes

A# 74508051 V# V113379 IV# 247567
SPOKANE WA 99202 USCC

Port: **Departure Record**

Date:

See Other Side ENGLISH **STAPLE HERE**

1115. 93/1 WIRELESS ROAD
DIETHLEM TOWER . B ROOM 114/1
BANGKOK 10.330
THAILAND

FROM: HUONG CONG HUYNH

MARCH. 15 .. 1999

DEAR SIR

I the undersigned HUONG CONG HUYNH , born in 1940
Social security card no: [redacted]
I 94 card no: A# 7450851 V# V113379 IV # 247567
Presently residing at 3118 Phoenix ave Oldsmar, FL 34677

Ngày 6 tháng 6 năm 1997, tôi về Việt nam và ngày 6 tháng 6 năm 1998, tôi trở về Mỹ . Đúng một năm, tôi ở Việt nam, là để lo giấy tờ bỏ túc cho vợ là Bùi thị Cầm (1954), đặc đi cùng với hai con là Huỳnh Bảo Trân (1984) và Huỳnh Bảo Châu (1988)

Tháng 7 năm 1997, tôi có đến gặp ông RAM (trưởng toán phỏng vấn tại Sài gòn, Việt nam), yêu cầu cho vợ tôi được tái phỏng vấn. Tháng 8 năm 1997, tôi có nhận được tờ FAX của toán phỏng vấn. Nội dung : yêu cầu tôi đến Tòa án tối cao . Chú 1 : hủy bỏ việc hôn của tôi với bà Cô Sa Lý (vợ trước) Chú 2 : tái xác nhận hôn nhân có giá trị giữa tôi với bà Bùi thị Cầm (vợ sau)

Tôi đến Tòa án tối cao tại Sài gòn, Bà phụ trách hướng dẫn nói : "tại Việt nam , Tòa án tối cao không giải quyết việc này, ông hãy về Tòa án địa phương . Tôi đến Tòa án tỉnh Biên giang, bà Chánh án cho biết : "Mục thứ nhất trong tờ FAX là thừa , vì đã có giấy ly hôn giữa ông và bà Lý rồi. Còn mục thứ hai, đương nhiên tờ hôn hôn này có giá trị ". Tôi đến gặp Ông RAM, tôi đưa tờ FAX cho ông RAM và trình bày : luật pháp Việt nam không thể làm theo tờ FAX này. Nhưng quan trọng nhất, là khi ông RAM cầm tờ FAX và hỏi nhân viên người Việt tên [illegible]

Như vậy ông RAM không ra lệnh làm. Chỉ có tôi thiệt mất ba tháng, vừa tốn tiền và tốn công. Rồi ông RAM chỉ vẻ tôi
Thứ nhất: làm lại tờ ly hôn ra sau tờ kết hôn (1981)
Thứ hai; làm lại tờ kết hôn ra sau tờ ly hôn (1994)
Mục thứ nhất, Tòa án Việt nam không làm được, vì tờ ly hôn đã có thẩm phán ký.

Theo sự hướng dẫn của Tòa án, tôi đến sở tư pháp tỉnh Tiền giang để làm mục hai. Sau khi nghe tôi trình bày mọi việc, thì Sở tư pháp trình Ủy ban nhân dân Tỉnh và ra quyết định số 2009/QĐ/UB ngày 1 tháng 7 năm 1997: Quyết định hủy bỏ giấy kết hôn cũ và lập hôn thú mới.

Nhưng khi tôi cầm những giấy tờ, quyết định và bản kết hôn mới, đến gặp ông RAM, thì ông RAM vẫn giữ nguyên lập trường cũ là cho hai con đi theo diện HO, còn vợ thì đi theo diện ODP.

Tôi nhận thấy, ông RAM không có nhiệt tình giúp đỡ người tị nạn như tôi. Ông cứ kéo dài thời gian, hai ba tháng một lần, bằng những cái hẹn gặp, để cho tôi hết thời gian ở Việt nam. Ông RAM cũng công nhận tôi không có phạm tội song hôn. Nhưng ông RAM không hiểu tình hình miền Nam lúc bấy giờ là bao cấp, không giải quyết ly hôn, khi một trong hai vợ chồng vắng mặt

Còn bản thân tôi, không có chỗ cư ngụ, kể cả anh chị ruột, vì sợ liên lụy. Tôi phải nhờ gia đình bà Tâm, mới sống đến ngày hôm nay, để hưởng chương trình HO.

Quý Ông nỡ lòng nào mà tách rời vợ con tôi. Kính xin Quý Ông cứu xét cho vợ con tôi đi cùng một lúc. Đó là ước ước nguyện của đời tôi. Kính thư.

Thongtonghuynh

Như vậy ông RAM không ra lệnh làm. Chỉ có tôi thiệt mất ba tháng, vừa tốn tiền và tốn công. Rồi ông RAM chỉ về tôi
thứ nhất: làm lại tờ ly hôn ra sau tờ kết hôn (1981)
thứ hai: làm lại tờ kết hôn ra sau tờ ly hôn (1994)
Mục thứ nhất, tòa án Việt nam không làm được, vì tờ ly hôn đã có thẩm phán ký.

Theo sự hướng dẫn của tòa án, tôi đến sở tư pháp tỉnh Tiền giang để làm mục hai. Sau khi nghe tôi trình bày mọi việc, thì Sở tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh và ra quyết định số 2009/QĐ/UB ngày 1 tháng 7 năm 1997: quyết định huỷ bỏ giấy kết hôn cũ và lập hôn thú mới.

Nhưng khi tôi cầm những giấy tờ, quyết định và bản kết hôn mới, đến gặp ông RAM, thì ông RAM vẫn giữ nguyên lập trường cũ. là cho hai con đi theo diện HO, còn vợ thì đi theo diện ODP.

Tôi nhận thấy, ông RAM không có nhiệt tình giúp đỡ người tị nạn như tôi. Ông cứ kéo dài thời gian, hai ba tháng một lần, bằng những cái hẹn gặp, để cho tôi hết thời gian ở Việt nam. Ông RAM cũng công nhận tôi không có phạm tội song hôn. Nhưng ông RAM không hiểu tình hình miền Nam lúc bấy giờ là bao cấp, không giải quyết ly hôn, khi một trong hai vợ chồng vắng mặt

Còn bản thân tôi, không có chỗ cư ngụ, kể cả anh chị ruột, vì sợ liên lụy. Tôi phải nhờ gia đình bà Tâm, mới sống đến ngày hôm nay, để hưởng chương trình HO.

Quý Ông nỡ lòng nào mà tách rời vợ con tôi. Kính xin Quý Ông cứu xét cho vợ con tôi đi cùng một lúc. Đó là ước ước nguyện của đời tôi. Kính thư.

Huongconghuynh
HUONG CONG HUYNH

20/02/98 17:31 ☎84 73 874444 FAX MY THO CT 001

1740

MY THO 20 02 98 82100

CT 22

873058N GMT VT
051 17.35
881036X GHO VT
ZCZC GHO4145 2074TX
TP HOCHIMINH 117 20 1646

HUYNH CONG HOANG (H41-282)
768/4 AP RAY TAN HIEP CHAU THANH
TIEN GIANG

XIN HAY DEN TOA AN NHAN DAN TOI CAO VA DE NGHI HO HUY BO VIEC HON NHAN CUA ONG VOI TANG SA LY. HAY XIN TOA AN NHAN DAN TOI CAO BAN COPY VE VIEC GIAI QUYET VAN DE NAY VA DE NGHI HO TAI XAC NHAN HON NHAN CO GIA TRI CUA ONG VOI BUI THI TAM.
HAY TOI TRUC TIEP 184 BIS PASTEUR, Q 1 T P H C M HOAC FAX THEO SO 8297565 GUI BAN COPY NHUNG GIAY TO ODP DA NEU TREN.
NHO GHI TREN FAX CHU: ' ' REF: JUN'S SITE REVIEW CASE/H41-282
US TEAM

COL HOANG 768/4
NNNN
AA LS

881036X GHO VT
873058N GMT VT
MMMMM

Huỳnh Công Hường

Kính gởi
Hội gia đình tù nhân
Chính trị Việt nam

ĐT

Chân trọng kính trình Quí Hội.

Hoàn cảnh gia đình của tôi bị chia rẻ, mà tôi đã trình bày sự thật ở bản tường trình.

Kính xin Quý Hội tận tình giúp đỡ con thiệp, để cho gia đình tôi được sớm đoàn tụ. Hiện nay tại Việt nam, toán phòng vấn Hoa kỳ, đang thúcục, hai con tôi (cũng là con của Bà Bùi thị Cầm) đi tái khám lần thứ tư (ba lần trước tôi xin hoãn, để cùng đi với bà Cầm) và đang hẹn về máy bay. Còn vợ tôi thì phải đi theo diện ODP.

Bao nhiêu niềm tin hy vọng đều đặt ở Quý Hội.

Nay kính

Huỳnh Công Hường

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ THO
Quyết định số 37
Ngày 17/6/1994
V/v: Thuận tình ly hôn giữa ông Hường và bà Lý
Thụ lý số 70
Ngày 4/5/1994

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

Tòa án nhân dân : Thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào hồ sơ thụ lý số 70 ngày 4 tháng 5 năm 1994
Về việc xin ly hôn giữa
Huỳnh Công Hường tuổi 1940.
Trú quán : 768/4 ấp Nấy, Thị trấn Tân Hiệp, Châu Thành, Tiền Giang.
Nghề nghiệp : buôn bán
và Tăng Sa Lý tuổi 1949.
Trú quán : 521 ấp Bắc F5 TP Mỹ Tho.
Nghề : buôn bán
Dự sự :

Hai bên đương sự đều có mặt và thỏa thuận xin ly hôn vì : không đạt được mục đích hôn nhân do hoàn cảnh sống không phù hợp.

Về con cái : hai bên đương sự thỏa thuận :

Không có.

Về tài sản hai bên đương sự thỏa thuận :

Không có.

Ý kiến dự sự :

Sau khi nghe lời trình bày của các bên đương sự và nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ.

Xét thấy các bên đương sự đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn và những thỏa thuận của họ về con cái, tài sản là đúng pháp luật.

Căn cứ vào các điều 40 Luật hôn nhân và gia đình ngày 3-1-1986.

QUYẾT ĐỊNH

1) Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Huỳnh Công Hường và Tăng Sa Lý.

2) Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con và góp phí tổn nuôi con như sau :

Không có vì các con đều đã trên 18 tuổi.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, săn sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cấm.

3) Công nhận sự thỏa thuận về việc chia tài sản như sau : Không có.

4) Về án phí : Ông Hường bà Lý mỗi người nộp 25.000 đồng. Hoàn lại cho ông Hường 25.000 đồng dự phí.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày trên kể từ ngày ra quyết định

Có nhận 1 bản Quyết định số 37.

Sah

Tăng Sa Lý

Ngày 11 tháng 6 năm 198 1994

KT. Chánh án

PHAN

Nguyễn Ngọc Diệp

- Căn cứ theo quyết định số 2009/QĐ-UB ngày 01-07-1997 thu hồi giấy kết hôn ngày 06-01-1981 của UBND [illegible] Tây.

- Nay thay thế giấy kết hôn mới cho Ông: Huỳnh Công Hoàng và Bà: Bùi Thị Tâm..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Tiền Giang
Huyện, Quận Châu Thành
Xã, Phường Tân Lý Tây

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6
Quyển số 01/97
Số 33

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Vợ	Chồng
Họ tên vợ: BÙI THỊ TÂM	Họ tên chồng: HUỲNH CÔNG HƯỜNG
Sinh ngày: 01. 04. 1954	Sinh ngày: 24. 04. 1940
Quê quán: Tân Lý Tây - Châu Thành Tiền Giang	Quê quán: Huế
Nơi thường trú: Ấp [illegible] Tân Lý Tây huyện Châu Thành Tỉnh Tiền Giang	Nơi thường trú: Tại Hoa Kỳ
Nghề nghiệp: Nội trợ	Nghề nghiệp: Công nhân
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu: 310447445	Số CMND hoặc Hộ chiếu: 311516253

Ngày 08 tháng 07 năm 1997

Chữ ký người vợ	Chữ ký người chồng	TM. UBND xã Tân Lý Tây
(chữ ký)	(chữ ký)	Chủ tịch
Bùi Thị Tâm	Huỳnh Công Hường	Hồ Văn Võ

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập Tự do Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do- Hạnh phúc
Số: 2009 /QĐ.UB	Mỹ Tho, ngày 01 tháng 07 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy giấy chứng nhận kết hôn
cấp sai quy định pháp luật của UBND xã
Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 21/06/1994;

- Căn cứ vào Điều lệ đăng ký hộ tịch ban hành kèm theo Nghị định 04/CP ngày 16/01/1961 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ);

- Xét việc cấp giấy chứng nhận kết hôn không đúng quy định pháp luật của Phó Chủ tịch UBND xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay hủy bỏ giấy chứng nhận kết hôn số 34 quyển 01 của HUỲNH CÔNG HƯỜNG và BÙI THỊ TÂM do LÊ VĂN CU - Phó Chủ tịch UBND xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ký và cấp ngày 06/01/1981.

Điều 2: Các ông Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, Trưởng Phòng Tư pháp huyện Châu Thành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Tây và cán bộ hộ tịch xã Tân Lý Tây có trách nhiệm thi hành quyết định này.

TÂN HIỆP ngày: 30/03/99
TÔI: Nguyễn Văn Thanh
U.B.N.D.H. CHÂU THÀNH T.T.G. CHỨNG THỰC
BẢN SAO HÀY ĐÚNG NHƯ BẢN CHÍNH
UBND H. CHÂU THÀNH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Như điều 2.
- Lưu.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG
SỞ TƯ PHÁP
--oOo--
Số: 153/TT.STP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Mỹ Tho, ngày 28 tháng 4 năm 1997

TỜ TRÌNH

Về việc hủy giấy chứng nhận
kết hôn cấp sai quy định pháp luật.

---***---

Kính gửi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Ông Huỳnh Công Hường, sinh năm 1940, thường trú tại ấp Rẫy, Thị Trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền giang, đã kết hôn với bà Tăng Sa Lý, sinh năm 1949, thường trú tại 551 Ấp Bắc, phường 5, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang từ trước 30/ 4/ 1975; và hai người này đã có với nhau bốn người con chung.

Đến năm 1975, Ông Hường đi học cải tạo. Năm 1981, ông Hường đăng ký kết hôn với bà Bùi Thị Tâm, sinh ngày 01/4/1954; và được Lê Văn Cu - Phó Chủ tịch UBND xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ký và cấp ngày 06/01/1981. Năm 1988 bà Tăng Sa Lý (vợ ông Huỳnh Công Hường) đăng ký kết hôn với Nguyễn Thanh Liêm, sinh ngày 31/12/1950; và được Bùi Minh Giám - Chủ tịch UBND phường 5, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang ký và cấp ngày 01/9/1988. Nhưng thực tế đến năm 1994, thì ông Hường và bà Lý mới ly hôn tại quyết định số 37 ngày 17/6/1994 của Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 1; 4 và Điều 7 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam ngày 29/12/1986 thì cả hai trường hợp đăng ký kết hôn trên đều trái với quy định của pháp luật.

Sở Tư pháp tỉnh Tiền giang kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền giang ra quyết định hủy bỏ hai giấy chứng nhận kết hôn trên.

GIÁM ĐỐC
SỞ TƯ PHÁP TỈNH TIỀN GIANG

SỞ TƯ PHÁP

U.S. Department of Justice
Immigration and Naturalization Service

Notice of Action

THE UNITED STATES OF AMERICA

RECEIPT NUMBER		CASE TYPE
SRC-96-116-51010		I730 REFUGEE ASYLEE RELATIVE PETITION
RECEIPT DATE: March 18, 1996	PRIORITY DATE:	PETITIONER: A74 508 051 HUYNH, HUONG C.
NOTICE DATE: November 18, 1996	PAGE: 1 of 1	

HUONG C. HUYNH

Notice Type: Approval Notice

Your "Refugee/Asylee Relative Petition" has been approved for the family member(s) listed on this notice, in accordance with Section 207 of the Immigration and Nationality Act, and forwarded to the Department of State. A separate notice will be sent for any person listed on your Form I-730 but not listed on this notice. This completes all INS action on this petition.

The Department of State will notify the U.S. Embassy or Consulate abroad having jurisdiction over the area where your relative(s) resides. The consular post will contact your relative(s) regarding procedures to be followed for travel to the United States.

THIS FORM IS NOT A VISA NOR MAY IT BE USED IN PLACE OF A VISA.

Family members:

Name	DOB	COB	Class
BUI, TAM THI	04/01/54	VIETNAM	
HUYNH, BAO CHAU	11/03/88	VIETNAM	
HUYNH, BAO TRAN	02/14/84	VIETNAM	

Please see the additional information on the back. You will be notified separately about any other cases you filed.

IMMIGRATION & NATURALIZATION SERVICE
TEXAS SERVICE CENTER
P O BOX 152122 - DEPT A
IRVING TX 75015-2122
Customer Service Telephone: (214) 767-7769

Form I-797C (Rev. 09/07/93)N

U.S. Department of Justice
Immigration and Naturalization Service

Refugee/Asylee Relative Petition

OMB # 1115-0121
Expires 11/88

1. Your Name	5. A Number (Alien Registration Number)
Huong Cong Quynh	A74508051
2. Address	6. Present Status [X] Refugee [ ] Asylee [ ] Legal Permanent Resident
3. Date of Birth (Month/Day/Year) 04/24/40	7. Date and Place Refugee or Asylee Status was Approved (Month/Day/Year) Dec-6-1995
4. Place of Birth Viet Nam	8. If Sponsored, Name of Indivíual Sponsor or Sponsoring Agency

9. *If petitioning for your husband or wife*, complete the following about your husband or wife:

Name	A-Number	Date of Birth (Month/Day/Year)	Place of Birth	Nationality	Date of Marriage (Month/Day/Year)	Present Address
Tam Thi Bui	N/A	04/01/54	Tan Ly Tay Tien Giang	Vietnamese	01/06/81	76B/4 Ap Ray Tan Hiep Chau Thanh Tien Giang Viet Nam

10. *If petitioning for your son(s) or daughter(s)*, complete the following about those son(s) or daughter(s):

Name	A-Number	Date of Birth (Month/Day/Year)	Place of Birth	Sex (Male or Female)	Present Address
Bao-Tran Huynh	n/a	02/14/84	Ho Chi Minh City Viet Nam	[ ] Male [X] Female	76B/4 Ap Ray Tan Hiep Chau Thanh Tien Giang Viet Nam
Bao-Chau Huynh	n/a	11/03/88	Tien Giang Viet Nam	[ ] Male [X] Female	Same As Above
				[ ] Male [ ] Female	
				[ ] Male [ ] Female	
				[ ] Male [ ] Female	
				[ ] Male [ ] Female	
				[ ] Male [ ] Female	

11. I swear (affirm) the information provided by me herein is true and correct.

Thuongcongquynh
Signature of Refugee/Asylee in the United States

Trang Henniger
MY COMMISSION EXPIRES OCTOBER 12, 1999
#CC 501355
Bonded thru Troy Fain-Insurance
NOTARY PUBLIC, STATE OF FLORIDA

Sworn to (affirmed) before me this Feb. 12 day of 19 96

Catholic Charities

Signature and Title of INS Officer

[ ] Granted [ ] Denied

Remarks: Trang Henniger

Pages Removed (S.S.)

1 page(s) was/were removed from the file of HUYNH CÔNG HUONG (4-24-1940) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed back into the above mentioned file and the original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved files.

-Anna Mallett
Date: MARCH 27TH 2008